



Long công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
11-12-2020 10:56:09 +07:00

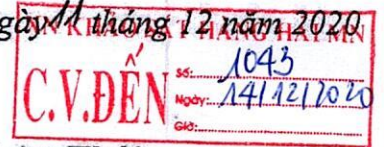
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 286 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải An Thới



KGG - 16 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Kiên Giang

Tên luồng: Luồng hàng hải An Thới

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu AT_2012, tỷ lệ 1/2000, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 12 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải An Thới được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn từ cặp phao BHHH số "1", "2" đến khu thủy điện trước Bến cảng An Thới có chiều dài khoảng 690m, bề rộng đáy luồng nhỏ nhất 50m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,1m nằm sát mép cầu cảng.

2. Khu vực vũng quay tàu tại vùng nước thủy điện trước Bến cảng An Thới được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=180m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS - 84	
Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
10°00'48,09" N	104°00'51,01" E	10°00'44,48" N	104°00'57,44" E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 6,8m.

3. Xuất hiện một số bè cá di động nằm trong bên phải vũng quay tàu, lấn vào vũng quay tàu xa nhất khoảng 45m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải An Thới căn cứ thông báo hàng hải và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý bè cá nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website <http://www.vms-south.vn>
- Các phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

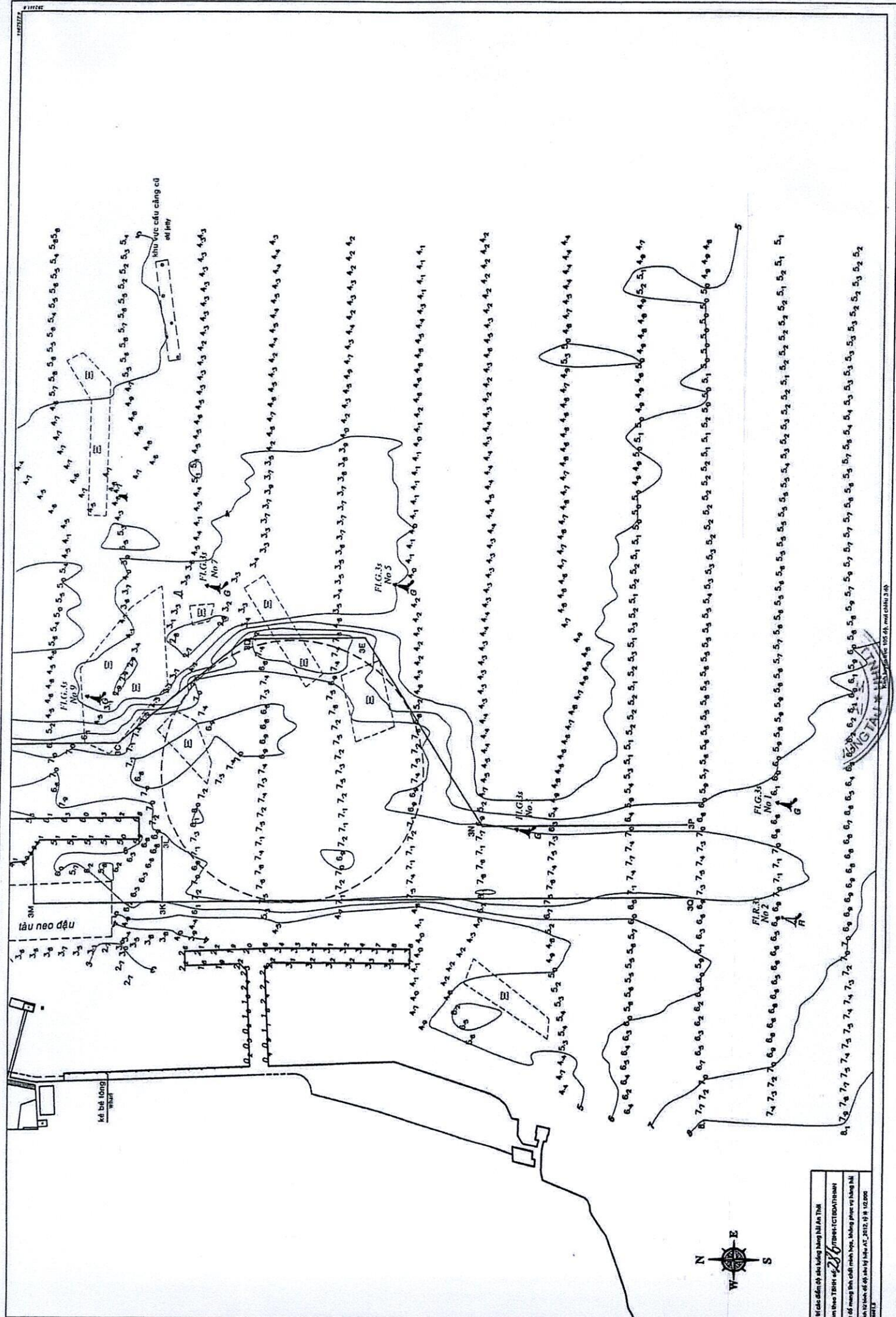


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 10 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 12 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 16 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 17 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 18 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 22 CNI-Công ty Trục Vớt Cứu Hộ Việt Nam
- 23 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 24 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 26 Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 27 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV V
- 28 CÁC SỞ GTVT VÀ NT&PTNT CÁC TỈNH Kiên Giang
- 29 Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang
- 30 Đài TT Duyên hải Phú Quốc

001013
TỔNG
CỤC BẢO
VỆ AN HẢI
MIỀN NAM
UT.BA



1/1
 2/1
 3/1
 4/1
 5/1
 6/1
 7/1
 8/1
 9/1
 10/1
 11/1
 12/1
 13/1
 14/1
 15/1
 16/1
 17/1
 18/1
 19/1
 20/1
 21/1
 22/1
 23/1
 24/1
 25/1
 26/1
 27/1
 28/1
 29/1
 30/1
 31/1
 32/1
 33/1
 34/1
 35/1
 36/1
 37/1
 38/1
 39/1
 40/1
 41/1
 42/1
 43/1
 44/1
 45/1
 46/1
 47/1
 48/1
 49/1
 50/1
 51/1
 52/1
 53/1
 54/1
 55/1
 56/1
 57/1
 58/1
 59/1
 60/1
 61/1
 62/1
 63/1
 64/1
 65/1
 66/1
 67/1
 68/1
 69/1
 70/1
 71/1
 72/1
 73/1
 74/1
 75/1
 76/1
 77/1
 78/1
 79/1
 80/1
 81/1
 82/1
 83/1
 84/1
 85/1
 86/1
 87/1
 88/1
 89/1
 90/1
 91/1
 92/1
 93/1
 94/1
 95/1
 96/1
 97/1
 98/1
 99/1
 100/1